

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QL
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 3 - 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QL, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Đóa;

2. Bà Lê Thị Thường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2021, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/02/2022 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số 140/2022/TB- TA ngày 21/02/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1976, có mặt;

Địa chỉ: Thôn H, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Vũ Ngọc T1, sinh năm 1971, vắng mặt;

Nơi ĐKKK thường trú: Thôn H, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày: Chị và anh Vũ Ngọc T1 tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 10/2/1994 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau này thường xuyên bất đồng quan điểm, hay cãi nhau, không quan tâm đến nhau nên tình cảm phai nhạt; mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, làm ảnh hưởng đến con cái và tình cảm gia đình hai bên nội ngoại.

Hai bên đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2020 đến nay và chấm dứt quan hệ.

Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh T1 nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Ngọc T1.

- Về con chung: Chị và anh Vũ Ngọc T1 có 03 chung là: Vũ Thị Ngọc A, sinh ngày 03/5/1997; Vũ Ngọc O, sinh ngày 22/3/2003 và Vũ Ngọc L, sinh ngày 26/01/2012. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Ngọc L; không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Còn 02 con chung là Ngọc Anh và Ngọc O đều đã đủ 18 tuổi trưởng thành, ở với ai tùy các con quyết định.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Ngọc T1 không hợp tác, không có bản tự khai gửi Tòa án.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã QH: Chị Hồ Thị T và anh Vũ Ngọc T1 có ĐKKH thường trú và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng anh T1, chị T có 03 con chung. Hiện tại các cháu đang ở với chị T. Anh T1, chị T đã sống ly thân từ một năm nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, chính quyền địa phương không được biết vì không qua hòa giải tại xã. Nay chị Hồ Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn và xin nuôi con chung thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Hồ Thị T thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Bị đơn anh Vũ Ngọc T1 không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không hợp tác nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Hồ Thị T được ly hôn với anh Vũ Ngọc T1.

- Về con chung: Giao con chung Vũ Ngọc L, sinh ngày 26/01/2012 cho chị Hồ Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T1 vì chị T chưa yêu cầu. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Còn 02 con chung là Vũ Thị Ngọc Anh và Vũ Ngọc O đều đã đủ 18 tuổi trưởng thành, ở với ai tùy các cháu quyết định.

- Về tài sản chung: Chị Hồ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên

tòa và ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn anh Vũ Ngọc T1 có ĐKKH thường trú tại thôn Hồng Tiến, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện QL.

- Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn anh Vũ Ngọc T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hồ Thị T và anh Vũ Ngọc T1 là hợp pháp, vì tuân thủ các thủ tục, điều kiện kết hôn do luật định. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị T là do tính tình không hợp nhau nên hay cãi vã, xung đột nhau; không yêu thương, quan tâm chăm sóc nhau. Hai bên đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay và đã chấm dứt quan hệ. Tòa án đã nhiều lần báo đương sự đến để hòa giải đoàn tụ nhưng anh T1 đều vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh không muốn hàn gắn tình cảm. Nay chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy, tình cảm giữa chị T và anh T1 đã phai nhạt, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng các Điều 51 và 55 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Hồ Thị T được ly hôn với anh Vũ Ngọc T1.

Về con chung: Vợ chồng chị Hồ Thị T, anh Vũ Ngọc T1 có 03 con chung là: Vũ Thị Ngọc A, sinh ngày 03/5/1997; Vũ Ngọc O, sinh ngày 22/3/2003 và Vũ Ngọc L, sinh ngày 26/01/2012. Hiện tại các cháu đang sống với chị T, đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hai cháu là Ngọc Anh và Ngọc O đều đã đủ 18 tuổi trưởng thành, việc ở với ai là do các cháu quyết định. Cháu L có nguyện vọng xin ở với chị T và chị T cũng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L; không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị T có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu L và nguyện vọng của chị T và cháu L là chính đáng. Vì vậy, cần áp dụng các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên giao cháu Vũ Ngọc L cho chị Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Vũ Ngọc T1, vì chị Hồ Thị T chưa yêu cầu. Anh Vũ Ngọc T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Hồ Thị T không yêu cầu giải quyết, miễn xét.

Anh Vũ Ngọc T1 vắng mặt chưa có yêu cầu, miễn xét; khi nào có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28; 35; 39; 40; 147; 227; 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị T được ly hôn với anh Vũ Ngọc T1.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Ngọc L, sinh ngày 26/01/2012 cho chị Hồ Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vũ Ngọc T1 vì chị Hồ Thị T chưa yêu cầu.

Anh Vũ Ngọc T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản cản trở.

3. Về án phí : Chị Hồ Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007508 ngày 07/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn thời hạn nêu trên nhưng tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện QL;
- CCTHADS huyện QL;
- UBND xã Q. H (nơi ĐKKH);
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm